

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH NT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 29 -01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH NT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Phạm Ngọc Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 22-12-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Béo) – Sinh ngày: 21-12-1993, tại NT; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 01, phường Đ, thành phố P, tỉnh NT; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và Phạm Thị P, sinh năm 1970. Tiền án: Ngày 25-11-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 96/2019/HS-ST, ngày 25-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tại Trại giam Sông Cái – Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thùy Linh N – Sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn PK, xã P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Như H – Sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị P – Sinh năm: 1970; trú tại: Khu phố 01, phường Đ, thành phố P, tỉnh NT. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian chờ thi hành bản án số 96/2019/HS-ST, ngày 25-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, để có tiền tiêu dùng cá nhân Toàn đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện NP, tỉnh NT với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được trị giá 7.550.000 đồng cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 06-4-2020 Toàn điều khiển xe mô tô biển số 85B1-75518 đến nhà bạn chơi, do đang bị đau họng nên ghé vào tiệm thuốc tây Phúc Thiên Ân ở thôn PK, xã P, huyện NP để mua thuốc. Tại đây, T đã quan sát thấy chỗ chị N chủ hiệu thuốc tây cất tiền. Mua thuốc xong, T điều khiển xe đến nhà bạn chơi nhưng thấy đông người ngồi uống rượu nên T đi về. Khi đi ngang qua tiệm thuốc tây Phúc Thiên Ân, Toàn thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền. T lén lút vào trong tiệm, mở tủ lấy tiền và một túi vải bên trong đựng tiền, sau đó điều khiển xe đi về nhà. Số tiền lấy được T tính được là 6.000.000 đồng và đã tiêu dùng hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 19 giờ ngày 30-4-2020, T điều khiển xe mô tô biển số 85B1-75518 đi chơi. Khi đi ngang qua quán tạp hóa của bà Phạm Thị Như H (ở thôn T, xã P, huyện NP) T vào mua thuốc lá và thẻ điện thoại, khi mua xong Toàn thấy bà H đi vào trong nhà không có người trông coi tiệm tạp hóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào bên trong lấy được số tiền 350.000 đồng và một số thẻ điện thoại nhiều mệnh giá khác nhau của nhiều nhà mạng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bà H phát hiện thì T bỏ lại xe và chạy thoát thân. Số tiền 350.000 đồng T đã tiêu dùng hết, đối với số thẻ điện thoại chiếm đoạt được, T khai nạp vào tài khoản game, trị giá số thẻ là 1.200.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-HS ngày 17-12-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội từ hai lần trở lên; các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đôi dép da màu nâu kích thước mỗi chiếc là (27x12)cm, trên mỗi chiếc dép có chữ BOSS, BTS BANG TAN BOYS do bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không tranh luận về tội danh, xử lý vật chứng; bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt nội dung thể hiện tại đơn xin vắng mặt như sau: Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo đã bồi thường xong và không có yêu cầu bồi thường thêm; Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Để có tiền tiêu dùng cá nhân, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện NP cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 19 giờ, ngày 06-4-2020, tại tiệm thuốc tây Phúc Thiên Ân ở thôn PK, xã PT, huyện NP do không có người trông coi nên bị cáo đi vào và lén lút chiếm đoạt được số tiền 6.000.000 đồng;

Lần 2: Vào khoảng 19 giờ, ngày 30-4-2020, tại tiệm tạp hóa Thanh Hạnh ở thôn T, xã P, huyện NP, sau khi mua thẻ điện thoại, lợi dụng chủ quán đi xuống dưới nhà không có người trông coi quán, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt được số tiền 350.000 đồng, một số thẻ điện thoại trị giá 1.200.000 đồng.

Xét bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cả hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đều cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-HS ngày 17-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cả hai lần thực hiện hành vi phạm tội vào khoảng 19 giờ tối, đây là khoảng thời gian chủ sở hữu, người quản lý tài sản thường mất cảnh giác, lơ là trong việc quản lý tài sản. Tội phạm bị cáo thực hiện được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình cao nhất đến 03 năm tù.

[5]. Xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản, tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài những tình tiết nêu trên, cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như sau: Bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đang trong thời gian chờ thi hành hình phạt tù lại tiếp tục phạm tội từ hai lần trở lên, điều này đã chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật. Do đó cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng dè dặt, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại cũng bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Bị cáo chấp hành án hình phạt 10 tháng tù, nhưng được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 10-8-2019 đến ngày 19-8-2019) tại bản án số 96/2019/HS-ST ngày 25-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 23/2020/QĐ-CA, ngày 06-4-2020 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận từ ngày 04-5-2020. Như vậy, tính đến ngày tuyên án (ngày 29-01-2021) thời gian còn lại bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù của bản án trước là 26 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, Tòa án tổng hợp hình phạt của bản án này với 26 ngày tù là thời gian chưa chấp hành hình phạt của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[8]. Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 85B1-75518 là tài sản của bà Nguyễn Thị Phụng (mẹ bị cáo), bà Phụng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Phụng là phù hợp. Đối với đôi dép da màu nâu bị cáo bỏ lại khi bị phát hiện là tài sản của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy. Xét thấy đôi dép đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9]. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị hại đã được tổng đạt hợp lệ tham gia tố tụng và có đơn xin xét xử vắng mặt không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T(Báo) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp 12 tháng tù của bản án này với 26 ngày tù là thời gian chưa chấp hành của bản án số 96/2019/HS-ST, ngày 25-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 29-01-2021).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đôi dép màu nâu bằng da, kích thước mỗi chiếc là (27x12)cm, trên mỗi chiếc dép có chữ BOS,BTS BANG TAN BOYS, được niêm phong bằng giấy dán kín, bên trên có chữ ký của Nguyễn Hữu Đức, Phạm Thị Như Hạnh.

Vật chứng đang được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29-01-2021). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện NP;
- Công an huyện NP;
- Trại giam Sông Cái – BCA;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện NP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh NT;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Sở Tư pháp tỉnh NT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

